

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày 04-9-2025
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại do
tài sản bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Hồng Hiệu

Bà Hà Thúy Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại Chi nhánh 1 Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST-DS, ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 23/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS, ngày 21/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bế Ngọc H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Gia H1, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu P, xã L, tỉnh Lạng Sơn (theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2024), có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Vi Mạnh P, sinh năm 1983; địa chỉ nơi làm việc: Trung tâm y tế K2, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Bế Thị Bích N, sinh năm 1974; địa chỉ nơi làm việc: Trung tâm y tế K2, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Đức K, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Trung tâm Y tế K2, tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Bế Thị Bích N, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Y tế K2, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo Quyết định ủy quyền số 64/QĐ-TTYT, ngày 11/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế K2, tỉnh Lạng Sơn: Bà Hà Thị Đ, chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Y tế K2, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Ông Hà Minh T, sinh năm 1980; địa chỉ: K, phường T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Chiến H2 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền bà Vi Thanh M – Chuyên viên Phòng Kinh tế xã Đ (theo văn bản ủy quyền số 288/QĐ-UBND, ngày 20/8/2025), vắng mặt.

5. Ông Hoàng Văn C, nguyên Giám đốc Trung tâm Y tế huyện K2, địa chỉ: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

6. Ông Bùi Ngọc X, sinh năm 1960, nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện K2, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Trung tâm Y tế huyện K2 nhiệm kỳ 2012-2017, địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

7. Ông Hoàng Văn L, nguyên Giám đốc Trung tâm Y tế huyện K2, địa chỉ: Khu C, xã L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Ngọc L1, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn F, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn E, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bế Ngọc H và người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Gia H1 trình bày: Tháng 01/2014 ông Bế Ngọc H được thuê đất với Trung tâm Y tế huyện K2 thông qua ông Trương Đức K, ngay sau đó ông Bế Ngọc H đã xây nhà để xe ô tô của gia đình trên đất diện tích khoảng 30m², móng xây bằng gạch bê tông, tường xây bằng gạch bê tông, mái lợp bằng tấm phi bờ rô xi măng, cây hoành, xà bằng gỗ tấu, cửa làm bằng sắt kéo, tường được chát vữa cả trong và ngoài, nền đổ bê tông hiện nay vẫn còn nguyên. Từ khi thuê và xây nhà xe trên đất thuê, hàng tháng ông Bế Ngọc H trả tiền thuê đất cho ông Trương Đức K để ông Trương Đức K trả cho Trung tâm Y tế huyện K2. Đến tháng 10/2019 ông Trương Đức K đến nhà thông báo cho ông Bế Ngọc H biết là ông Bế Ngọc H phải tháo dỡ nhà xe của ông Bế Ngọc H thì Trung tâm Y tế huyện mới tiếp nhận con trai ông Trương Đức K là Trương Đức T1 về công tác tại Trung tâm Y tế huyện K2, khi thông báo ông Trương Đức K không xuất trình văn bản gì cho

ông Bé Ngọc H, ông Trương Đức K có đưa cho ông Bé Ngọc H số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường nhưng ông Bé Ngọc H không nhận, vì nể nang ông Trương Đức K nên ông Bé Ngọc H đã tự gọi người đến phá dỡ cửa sắt, còn mái ông Bé Ngọc H tháo 04 tấm lợp phi bờ rô xi măng, sau một thời gian sau thì ông Trương Đức K đến hộ ông Bé Ngọc H tháo nốt cây hoành, xà trên mái. Sau khi ông Bé Ngọc H đã tháo cửa, mái nhà và cây hoành, xà trên mái thì Trung tâm Y tế đã cho máy xúc đến phá tường nhà xe ông Bé Ngọc H xây trên đất gây thiệt hại về tài sản của ông Bé Ngọc H mà trực tiếp người có trách nhiệm trong Trung tâm Y tế là bà Bé Thị Bích N và ông Vi Mạnh P. Ông Bé Ngọc H yêu cầu ông Vi Mạnh P và bà Bé Thị Bích N phải trả cho ông Bé Ngọc H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) để bồi thường toàn bộ số vật liệu xây dựng đã bị ông Vi Mạnh P, bà Bé Thị Bích N cho máy xúc phá hủy.

Bị đơn ông Vi Mạnh P trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Bé Ngọc H ông Vi Mạnh P hoàn toàn không nhất trí vì ông Vi Mạnh P xác định không có liên quan gì đến ông Bé Ngọc H yêu cầu bồi thường thiệt hại do công trình xây trên đất Trung tâm Y tế huyện K2 bị phá dỡ từ tháng 10/2019. Ông Vi Mạnh P không liên quan gì đến việc ông Bé Ngọc H bị phá dỡ tường nhà để xe, ông Vi Mạnh P cũng không có quyền quyết định trong việc phá dỡ tường nhà để xe của ông Bé Ngọc H, nếu ông Bé Ngọc H xác định ông Vi Mạnh P cho máy xúc đến phá dỡ tường nhà để xe của ông Bé Ngọc H thì đề nghị ông Bé Ngọc H cung cấp cho ông Vi Mạnh P thông tin ông Vi Mạnh P thuê máy xúc của ai. Ông Vi Mạnh P không liên quan đến việc phá dỡ tường nhà để xe của ông Bé Ngọc H nên ông Vi Mạnh P không chấp nhận hòa giải với ông Bé Ngọc H, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử theo quy định của pháp luật, trường hợp xác định ông Vi Mạnh P không liên quan đến thiệt hại mà ông Bé Ngọc H khởi kiện ông Vi Mạnh P thì xác định ông Bé Ngọc H vu khống ông Vi Mạnh P, ông Vi Mạnh P sẽ đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra ông Bé Ngọc H có trình bày khi phá dỡ nhà để xe ông Trương Đức K có đưa tiền cho ông Bé Ngọc H số tiền 30.000.000 đồng, tại sao ông không nhận tiền và cũng không khởi kiện ngay tại thời điểm đó.

Bị đơn bà Bé Thị Bích N trình bày: Đối với nội dung yêu cầu khởi kiện bà Bé Thị Bích N xác định cá nhân bà Bé Thị Bích N với ông Vi Mạnh P không liên quan gì đến việc ông Bé Ngọc H bị phá dỡ công trình, ông Bé Ngọc H không có hợp đồng gì với Trung tâm Y tế huyện mà chỉ ông Trương Đức K mới có ký hợp đồng thuê đất với Trung tâm Y tế huyện K2 mà trực tiếp người ký hợp đồng với ông Trương Đức K là ông Bùi Ngọc X khi đó đang làm Chủ tịch Công đoàn nhiệm kỳ 2012-2017, còn chủ trương thu hồi đất là Đảng ủy và Ban Giám đốc hợp thống nhất, khi đó ông Hoàng Văn L là Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện K2, giao cho ông Bùi Ngọc X - Phó Giám đốc là người trực tiếp thực hiện việc thu hồi đất. Trung tâm y tế huyện K2 chỉ ký hợp đồng với ông Trương Đức K không liên quan đến ông Bé Ngọc H nhưng ông Bé Ngọc H lại kiện cá nhân bà Bé Thị Bích N với ông Vi Mạnh P bà Bé Thị Bích N không đồng ý bồi thường. Bà Bé Thị Bích N không liên quan đến việc phá dỡ tường nhà để xe của ông Bé Ngọc H nên bà Bé Thị Bích N không chấp nhận hòa

giải với ông Bé Ngọc H, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử theo quy định của pháp luật, trường hợp xác định bà Bé Thị Bích N không liên quan đến thiệt hại mà ông Bé Ngọc H khởi kiện bà Bé Thị Bích N thì xác định ông Bé Ngọc H vu khống bà Bé Thị Bích N, bà Bé Thị Bích N sẽ đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông Bé Ngọc H có được gọi điện thoại cho bà Bé Thị Bích N, bà Bé Thị Bích N có trả lời xác định ông Bé Ngọc H không có hợp đồng với Trung tâm Y tế huyện, những lần gọi điện là tư cách cá nhân với cá nhân còn liên quan đến cơ quan bà Bé Thị Bích N có đề nghị đến Trung tâm Y tế để giải quyết.

Trung tâm Y tế K2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do bà Hà Thị Đỗ L2 đại diện trình bày: Công đoàn Trung tâm y tế cho thuê đất là có thật, vụ việc này bản thân bà Hà Thị Đỗ K1 quyết định được do Tòa án phán quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Đức K trình bày: Bản thân ông Trương Đức K có được ký hợp đồng thuê đất với Trung tâm Y tế huyện K2 sau đó ông Trương Đức K để cho ông Bé Ngọc H xây nhà để xe của gia đình trên đất ông Trương Đức K thuê với Trung tâm Y tế, thời hạn thuê đất trong hợp đồng có ghi hết năm thì làm lại hợp đồng, tiền thuê đất hàng tháng là 80.000 đồng/01 tháng, tiền thuê đất do ông Bé Ngọc H trả cho ông Trương Đức K sau đó ông Trương Đức K trả cho Trung tâm Y tế K2. Trong Hợp đồng không có điều khoản nào quy định thuê đất để xây dựng công trình hay xây nhà để xe, chỉ quy định là thuê đất để làm dịch vụ. Khi có chủ trương thu hồi đất Trung tâm Y tế huyện K2 có gọi cả 04 hộ thuê đất đến để thông báo hết năm, chấm dứt hợp đồng và tháo dỡ công trình để trả lại đất, ông Trương Đức K đã thông báo lại cho ông Bé Ngọc H biết, sau đó có một số hộ tháo dỡ trước là bà L1, ông H5 tháo dỡ trước sau đó bà H3 và ông H tháo dỡ sau. Khi ông Bé Ngọc H tháo dỡ thì có ông Trương Đức K cùng hộ ông Bé Ngọc H tháo dỡ phần mái lợp và cây trên mái, tường vẫn để nguyên, ông Bé Ngọc H bảo người đến cắt cửa bằng sắt trước. Trước khi tháo dỡ ông Trương Đức K có đưa cho ông Bé Ngọc H số tiền 30.000.000 đồng nhưng ông Bé Ngọc H không nhận và nói là ông Trương Đức K chỉ đứng ra ký hợp đồng với Cơ quan nên không lấy, lý do ông Trương Đức K đưa cho ông Bé Ngọc H số tiền này là mong muốn công việc của cơ quan được thuận lợi và ông Bé Ngọc H có nói là ông Bé Ngọc H làm nhà xe hết 30.000.000 đồng. Ông Trương Đức K với ông Bé Ngọc H không có tranh chấp gì với nhau, ông Trương Đức K xác định bản thân ông Trương Đức K chỉ liên quan đến việc ký hợp đồng thuê đất với Trung tâm Y tế sau đó để cho ông Bé Ngọc H sử dụng đất thuê và trả tiền thuê đất ngoài ra không có liên quan gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C trình bày: Bản thân ông Hoàng Văn C và ông Bé Ngọc H không có mối quan hệ xã hội nào liên quan đến nhau. Ông Hoàng Văn C không biết ông Bé Ngọc H có thuê đất và xây dựng nhà để xe ở công Trung tâm Y tế huyện K2 nơi ông Hoàng Văn C công tác, làm việc đến ngày 01/12/2017 thì nghỉ hưu theo quy định. Đối với vụ việc liên quan đến ông Bé Ngọc H khởi kiện bà Bé Thị Bích N và ông Vi Văn P1 ông Hoàng Văn C không biết gì về nội dung này và ông Hoàng Văn C xác định

không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án, vì vậy ông Hoàng Văn C đề nghị Tòa án từ nay không triệu tập ông Hoàng Văn C tham gia tố tụng trong vụ án, ông Hoàng Văn C đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết xét xử vắng mặt ông Hoàng Văn C từ giai đoạn sơ thẩm, phúc thẩm cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Minh T khai: Ông được biết Trung tâm Y tế huyện K2 có một khu đất trước công, cho cán bộ, nhân viên đơn vị thuê để thực hiện dịch vụ gồm các ông bà sau: Bà Nguyễn Thị H3, vợ của ông Ninh Trung H6, nguyên là bảo vệ cơ quan; bà Phạm Thị Bích H7, là viên chức đang công tác tại Trung tâm Y tế huyện K2; bà Hoàng Thị L3, là viên chức công tác tại Trung tâm Y tế huyện K2; ông Trương Đức K là lái xe công tác tại Trung tâm Y tế huyện K2. Đến ngày 17/10/2019, thực hiện chủ trương của cấp ủy, Ban Giám đốc bệnh viện về việc thống nhất thu hồi đất cho thuê sử dụng, ngày 23/10/2019 đại diện Ban Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn cơ sở, các phòng chức năng gồm Phòng Tổ chức Hành chính, phòng T2 và các ông bà được thuê đất tổ chức họp thông báo về nội dung chấm dứt hợp đồng thuê đất và thông báo thời gian các bên thuê trả lại mặt bằng cho Trung tâm Y tế huyện K2. Tại buổi làm việc tất cả các ông bà có mặt đều nhất trí với việc thu hồi đất của cơ quan. Trong sự việc trên ông Hà Minh T thấy Trung tâm Y tế huyện K2 cho các ông bà thuê đất không có liên quan với ông Bé Ngọc H, việc tháo dỡ công trình cũng không do ông và cơ quan tháo dỡ. Sau đó trong buổi lao động của cán bộ nhân viên Trung tâm Y tế K2 khu đất cho thuê, thấy đã tháo dỡ lờm chờm nên cán bộ nhân viên đã dọn dẹp lại để làm mặt bằng dựng nhà bạt để test Covid 19 cho người dân đi ra vào khám chữa bệnh. Không có việc ông Hà Minh T thuê máy xúc để tháo dỡ công trình của các hộ dân thuê đất. Việc ông Bé Ngọc H xây dựng công trình gì, ở đâu ông Hà Minh T không biết, Trung tâm Y tế huyện K2 cũng không cho ông Bé Ngọc H thuê đất. Bản thân ông Hà Minh T chỉ là nhân viên Trung tâm Y tế huyện K2, không có mâu thuẫn cá nhân với ông Bé Ngọc H, ông Hà Minh T không có thẩm quyền trong việc chỉ đạo tháo dỡ công trình của các hộ thuê đất. Ông Hà Minh T đề nghị Tòa án xem xét làm rõ động cơ của ông Bé Ngọc H, nếu ông Bé Ngọc H vu khống ông Hà Minh T thì phải công khai xin lỗi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Ngọc X khai: Ông Bùi Ngọc X nguyên Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện K2 – Chủ tịch công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2012 – 2017. Việc cho cán bộ công nhân viên chức là Công đoàn viên cơ quan thuê đất không biết có từ thời gian nào. Nhiệm kỳ ông làm Chủ tịch cũng thừa hành việc cho các hộ công đoàn viên thuê đất theo các nhiệm kỳ trước đó để lại. Việc cho cán bộ công nhân viên chức là công đoàn viên thuê đất là chủ trương của Chi bộ, Đảng bộ để giúp đỡ các công đoàn viên khó khăn chưa có nhà ở hoặc kinh doanh nhỏ để nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên chức trong cơ quan.

Người làm chứng bà Hoàng Ngọc L1 khai: Bà Hoàng Thị L3 là người thuê đất trước công trung tâm y tế huyện K2 cùng với ông Trương Đức K, bà Nguyễn Thị H3, bà Phạm Bích H7, ông Bé Ngọc H không phải người đứng tên thuê đất

mà người đứng tên thuê đất là ông Trương Đức K, ông Bé Ngọc H là người bỏ tiền ra xây nhà để xe trên đất. Hằng năm bà Hoàng Thị L3 vẫn nộp tiền thuê đất theo hợp đồng. Đến năm 2019 Trung tâm y tế huyện K2 gọi bà Hoàng Thị L3 và những người cùng thuê đất lên họp để thu hồi đất mà không có biên bản gì cả. Khi tháo dỡ cũng không có thông báo và không có biên bản thanh lý hợp đồng cho bà Hoàng Thị L3. Phía Trung tâm y tế huyện K2 tự phá vỡ hợp đồng nên phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Hoàng Thị L3 và những người cùng thuê đất.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị H3 khai: Bà Nguyễn Thị H3 là người cùng thuê dãy nhà trước cổng bệnh viện cùng với ông Trương Đức K từ năm 2013, ông Bé Ngọc H không phải người đứng tên thuê đất mà người đứng tên thuê đất là ông Trương Đức K, ông Bé Ngọc H là người bỏ tiền ra xây nhà để xe trên đất. Khi đó bà Nguyễn Thị H3 và những người thuê đất có ký hợp đồng trực tiếp với Công đoàn của Trung tâm y tế huyện K2. Năm 2019 Trung tâm y tế huyện K2 yêu cầu bà Nguyễn Thị H3 phải tháo dỡ nhà mà không có thông báo bằng văn bản cho bà Nguyễn Thị H3. Phía Trung tâm Y tế huyện K2 tự phá hợp đồng cho thuê đất đã ký với bà Nguyễn Thị H3 và những người cùng thuê đất. Trung tâm Y tế huyện K2 tự ý phá vỡ hợp đồng nên phải có trách nhiệm bồi thường cho những người thuê đất.

Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lạng Sơn xác định các ô đất Trung tâm Y tế huyện K2 cho thuê đứng tên quy chủ sử dụng đất là Trung tâm Y tế huyện K2 cũ nay là Trung tâm Y tế K2, tỉnh Lạng Sơn.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ xác định: Đất Trung Tâm Y tế K2 cho ông Trương Đức K thuê thuộc một phần thửa đất số 02 tờ bản đồ địa chính số 45 của thị trấn Đ cũ, đo đạc chỉnh lý khoảng năm 2019 – 2020, quy chủ trên bản đồ là Trung tâm Y tế huyện K2 cũ nay là Trung tâm Y tế K2, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích theo ông Bé Ngọc H dẫn đạc cho rằng được thuê là 22,9m². Trên đất có: Nền bê tông có diện tích 14,74m², ông Bé Ngọc H xác định do ông đổ từ năm 2014 để làm nền nhà xe. Chân tường xây xung quanh nền bê tông được xây bằng gạch bê tông (xây nghiêng), tổng chiều dài của 04 mặt chân tường là 17,6m. Mặt tường giáp với đất bà Nguyễn Thị H3 được thuê còn sót lại đoạn tường xây có khối lượng xây 3m x 0,37m x 0,14m = 0,15m³. Hiện trạng trên đất có khung thép là nhà để xe của ông Bé Ngọc H được dựng lại sau khi bị phá dỡ cụ thể: 04 cột thép phi 60, chiều cao 02 cột mỗi cột 2,93m, 02 cột mỗi cột cao 2,87m; các thanh thép hộp 30x30 mm, dày 1,1mm, chiều dài 02 thanh 5,4m, được hàn 03 mặt của nhà xe; thanh ngang phía sau nhà xe có một thanh dài 2,68m; trên mái có 04 thanh hoành bằng hộp thép diện 30x30mm, 02 thanh dài 3,93m và 02 thanh dài 2,68m; có 02 hộp kèo bằng thép diện 30x60mm, dày 1,1mm, dài 5,4m. Phần trên mái và hai bên quây bằng lưới cước đen. Khung thép làm nhà xe do ông Bé Ngọc H dựng từ năm 2021, không liên quan đến việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Kết quả định giá tài sản bị thiệt hại xác định: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm tháo dỡ năm 2019 là 29.904.896 đồng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng, thu thập tài liệu chứng cứ đúng trình tự thủ tục, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn; bị đơn; một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Tòa án đã triệu tập họp lần thứ 2 vẫn vắng mặt nên Viện kiểm sát không có đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158, khoản 1 Điều 165, Điều 166, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 158, 170, khoản 3 Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bé Ngọc H về việc yêu cầu ông Vi Mạnh P và bà Bé Thị Bích N phải trả cho ông Bé Ngọc H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) tiền bồi thường toàn bộ số vật liệu xây dựng, vì không có căn cứ xác định ông Vi Mạnh P, bà Bé Thị Bích N là người đã gây ra thiệt hại cho ông Bé Ngọc H. Đối với chi phí tố tụng và án phí đề nghị buộc ông Bé Ngọc H phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Quan hệ tranh chấp trong vụ án là Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Trong quá trình thụ lý và đưa vụ án ra xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại xã Đ, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do và đều có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[4] Nguyên đơn đã được Tòa án yêu cầu sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện để xác định lại người bị kiện nhưng nguyên đơn vẫn giữ nguyên người bị kiện.

[5] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm: Ông Bé Ngọc H yêu cầu ông Vi Mạnh P và bà Bé Thị Bích N phải trả cho ông Bé Ngọc H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) để bồi thường toàn bộ số vật liệu xây dựng đã bị ông Vi Mạnh P, bà Bé Thị Bích N cho máy xúc phá hủy. Tòa án đã yêu cầu ông Bé Ngọc H cung cấp Hợp đồng thuê đất với Trung tâm Y tế huyện K2 cũ nay là Trung tâm Y tế K2 và cung cấp biên bản sự việc phá nhà để xe nhưng ông Bé Ngọc H không cung cấp được cho Tòa án. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ xác định: Đất Trung Tâm Y tế K2 cho ông Trương Đức K thuê thuộc một phần thửa đất số 02 tờ bản đồ địa chính số 45 của thị trấn Đ cũ, đo đạc chỉnh lý khoảng năm 2019 – 2020, quy chủ trên bản đồ là Trung tâm Y tế huyện K2 cũ nay là Trung tâm Y tế K2, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích theo ông Bé Ngọc H dẫn đặc cho rằng được thuê là 22,9m², trên đất có nền bê tông diện tích 14,74m², ông Bé Ngọc H xác định do ông đổ từ năm 2014 để làm nền nhà xe.

[6] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận khoảng năm 2014, Trung tâm Y tế huyện K2 có cho 04 hộ là cán bộ, công nhân, viên chức trong cơ quan thuê đất ở trước công cơ quan để làm dịch vụ, trong đó có hộ ông Trương Đức K được thuê 01 ô đất nhưng không sử dụng đã để lại cho ông Bé Ngọc H sử dụng làm nhà để xe ô tô, hàng tháng ông Bé Ngọc H trả tiền thuê cho ông Trương Đức K, ông Trương Đức K trực tiếp trả tiền thuê đất cho Trung tâm Y tế, từ năm 2018 thì Trung tâm Y tế dừng thu tiền thuê đất. Đến năm 2019 Trung tâm Y tế có chủ trương thu hồi đất cho thuê, đã tiến hành họp các hộ được thuê đất. Sau đó các hộ thuê đất đã tự phá dỡ công trình mình xây trên đất được thuê. Đối với hộ ông Trương Đức K, công trình xây trên đất là do ông Bé Ngọc H đầu tư xây dựng và trực tiếp sử dụng, nên ông Trương Đức K đã truyền đạt lại chủ trương thu hồi đất của Trung tâm Y tế cho ông Bé Ngọc H biết, ông Bé Ngọc H đồng ý trả lại đất nên đã tự phá dỡ cửa sắt, mái nhà. Khi ông Bé Ngọc H phá dỡ nhà để xe, ông Trương Đức K cũng được hộ ông Bé Ngọc H phá dỡ. Trước khi phá dỡ nhà để xe, ông Bé Ngọc H có nói với ông Trương Đức K làm nhà xe hết 30.000.000 đồng nên ông Trương Đức K có đưa cho ông Bé Ngọc H số tiền 30.000.000 đồng nhưng ông Bé Ngọc H không nhận.

[7] Các bị đơn là bà Bé Thị Bích N và ông Vi Mạnh P đều xác định cá nhân các bị đơn không liên quan gì đến việc ông Bé Ngọc H bị phá dỡ công trình, ông Bé Ngọc H không có hợp đồng gì với Trung tâm Y tế, ông Trương Đức K là người thuê đất với Trung tâm Y tế, trực tiếp người ký hợp đồng với ông Trương Đức K là ông Bùi Ngọc X khi đó đang làm Chủ tịch Công đoàn nhiệm kỳ 2012-2017, còn chủ trương thu hồi đất là Đảng ủy và Ban Giám đốc

hợp thống nhất, khi đó ông Hoàng Văn L là Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Trung tâm Y tế, giao cho ông Bùi Ngọc X - Phó Giám đốc là người trực tiếp thực hiện việc thu hồi đất. Trung tâm Y tế chỉ ký hợp đồng với ông Trương Đức K, không liên quan đến ông Bé Ngọc H nhưng ông Bé Ngọc H lại kiện cá nhân các bị đơn nên không đồng ý bồi thường. Các bị đơn không liên quan đến việc phá dỡ tường nhà để xe của ông Bé Ngọc H nên xác định ông Bé Ngọc H vụ không các bị đơn.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm Y tế K2 xác định có việc Trung tâm Y tế huyện K2 cũ ký hợp đồng cho thuê đất đối với các hộ là cán bộ công nhân viên chức của Trung tâm Y tế nên đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[9] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nguyên là lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện K2 cũ đều xác định có việc Trung tâm Y tế huyện K2 cũ ký hợp đồng cho thuê đất đối với các hộ là cán bộ, công nhân, viên chức của Trung tâm Y tế, nhưng không được ký hợp đồng cho thuê đất với ông Bé Ngọc H. Sau khi có chủ trương thu hồi đất cho thuê các hộ được thuê đất đã tự phá dỡ công trình xây trên đất được thuê để trả lại mặt bằng cho Trung tâm Y tế, không có việc trung tâm Y tế hay cá nhân nào khác dùng máy xúc phá dỡ công trình của các hộ được thuê đất, trong đó có công trình của ông Bé Ngọc H là do ông Bé Ngọc H tự phá dỡ.

[10] Những người làm chứng là người được thuê xác định ông Bé Ngọc H không phải người đứng tên thuê đất mà người đứng tên thuê đất là ông Trương Đức K, ông Bé Ngọc H là người bỏ tiền ra xây nhà để xe trên đất. Đến năm 2019 Trung tâm y tế huyện K2 cũ gọi những người cùng thuê đất lên họp để thu hồi đất.

[11] Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, căn lời khai của những người làm chứng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thể hiện trong phần nhận định, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để xác định bà Bé Thị Bích N và ông Vi Mạnh P là người trực tiếp dùng máy xúc để phá dỡ công trình của ông Bé Ngọc H xây trên đất ông Trương Đức K được Trung tâm Y tế huyện K2 cũ cho thuê. Việc phá dỡ xác định là do ông Bé Ngọc H tự thực hiện có sự giúp đỡ của ông Trương Đức K và trước khi phá dỡ ông Trương Đức K đã đưa cho ông Bé Ngọc H số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường, nhưng ông Bé Ngọc H không nhận, thể hiện sự tự nguyện của ông Bé Ngọc H không yêu cầu bồi thường đối với công trình xây trên đất ông Trương Đức K được Trung tâm Y tế huyện K2 cũ cho thuê.

[12] Từ những phân tích như trên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bé Ngọc H về việc buộc ông Vi Mạnh P và bà Bé Thị Bích N phải trả cho ông Bé Ngọc H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) tiền bồi thường toàn bộ số vật liệu xây dựng, vì bà Bé Thị Bích N với ông Vi Mạnh P không có hành vi, không có lỗi dẫn đến hậu quả thiệt hại của ông Bé Ngọc H. Công trình của ông Bé Ngọc H

xây trên đất ông Trương Đức K được Trung tâm Y tế huyện K2 cũ cho thuê là do ông Bé Ngọc H tự phá dỡ có sự giúp đỡ của ông Trương Đức K.

[13] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản hết 2.650.000 đồng. Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Bé Ngọc H phải chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng. Xác nhận nguyên đơn ông Bé Ngọc H đã nộp số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là: 13.300.000 đồng để chi, số tiền tạm ứng nộp còn thừa là 10.650.000 đồng Tòa án đã trả lại cho ông Bé Ngọc H.

[14] Về án phí, do Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch để sung Ngân sách Nhà nước.

[15] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158, khoản 1 Điều 165, Điều 166, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 158, 170, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm khoản 1 điều 24, khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bé Ngọc H yêu cầu bà Bé Thị Bích N và ông Vi Mạnh P bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Bé Ngọc H phải chịu chi phí tố tụng số tiền 2.650.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận ông Bé Ngọc H đã nộp đủ số tiền này.

3. Về án phí: Buộc ông Bé Ngọc H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận ông Bé Ngọc H đã nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23, số 0002879, ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, số tiền trên được chuyển vào tài khoản số 3949.0.01054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước khu vực V - Phòng nghiệp vụ 2. Ông Bé Ngọc H còn phải nộp tiếp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí để sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người BVQVLIHP của đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Chung